



Ánh sáng

ECOFITZ S1P LOW

ECOFITZS1P

FITZ S1P th# h# th# 2 v#i v#t li#u thân trên tái ch# dành cho môi tr#ng làm vi#c nh# nhàn

ECOFITZ S1P được làm từ vật liệu tái chế và là một trong những đôi giày bảo hộ thoáng khí nhất mà bạn có thể tìm thấy. Với đế ngoài chống trượt, ngón chân và đế giữa bằng thép an toàn, đôi giày an toàn này mang đến sự bảo vệ đáng tin cậy.

Những vật liệu cao cấp hơn	tái chế hàng dệt kim
lớp lót bên trong	lưới tái chế
giường đế chân	đế xốp SJ
đế giữa	Thép
đế ngoài	PU
Đứng đầu	Thép
Loại	S1 P / SR, chống tĩnh điện, CI, FO
Phạm vi kích thước	EU 35-48 / UK 3.0-13.0 / US 3.0-13.5 JPN 21.5-31.5 / KOR 230-315
trọng lượng thép	0.613 kg
tiêu chuẩn hóa	ASTM F2413:2018 EN ISO 20345:2022



538



BLK



683



GRY



NAV



hàng đ#u thoáng khí

Tăng độ ẩm và kiểm soát nhiệt độ để mang lại cảm giác thoải mái khi mặc lâu hơn.



SRC

Để chống trượt là một trong những tính năng quan trọng nhất của giày an toàn và giày bảo hộ lao động. Để chống trượt SRC vượt qua cả bài kiểm tra trượt SRA và SRB, chúng được kiểm tra trên cả bề mặt thép và gỗ.



mũi thép

Giá đỡ bằng kim loại chắc chắn để bảo vệ chân người đeo khỏi các vật thể lăn hoặc rơi.



SJ B#T

Tấm lót chân chống tĩnh điện thoải mái có thể tháo rời đảm bảo vừa vặn, dẫn hướng và hấp thụ sốc tối ưu ở gót chân và bàn chân trước. Thoáng khí và hút ẩm.



đ# gi#a b#ng thép

Đế giữa bằng thép chống đâm thủng được làm bằng thép không gỉ hoặc thép phủ và ngăn các vật sắc nhọn xâm nhập từ đế ngoài.

Công nghiệp:

lĩnh vực ô tô, Xây dựng, hậu cần, Ngành công nghiệp

Môi trường:

môi trường khô

Các thông số dẫn đầu:

Để kéo dài tuổi thọ cho đôi giày của bạn, chúng tôi khuyên bạn nên làm sạch chúng thường xuyên và bảo vệ chúng bằng các sản phẩm phù hợp. Không làm khô giày trên bộ tản nhiệt hoặc gần nguồn nhiệt.

S# miêu tả	Đơn vị đo lường	Kết quả	EN ISO 20345
Nhóm vật liệu cao cấp	Tái chế hàng dệt kim		
Top: khả năng thấm hơi nước	mg/cm/giờ	37	? 0.8
Top: hệ số hơi nước	mg/cm ²	88	? 15
Lớp lót bên trong	Chỉ số tái chế		
Lớp lót: thấm hơi nước	mg/cm/giờ	54	? 2
Lót: hệ số hơi nước	mg/cm ²	288	? 20
Chỉ số chống trượt	Chỉ số SJ		
Đệm chân: chống mài mòn (khô/ướt) (chu kỳ)	chu kỳ	25600/12800	25600/12800
Chỉ số ngoài	PU		
Chống mài mòn đế ngoài (giảm thể tích)	mm	91	? 150
Chống trơn trượt của đế ngoài SRA: gót chân	ma sát	0.47	? 0.28
Chống trơn trượt của đế ngoài SRA: Phẳng	ma sát	0.51	? 0.32
Chống trơn trượt của đế ngoài SRB: gót chân	ma sát	0.20	? 0.13
Chống trơn trượt của đế ngoài SRB: phẳng	ma sát	0.24	? 0.18
Giá trị chống tĩnh điện	megaohm	N/A	0.1 - 1000
Giá trị ESD	megaohm	10	0.1 - 100
Hấp thụ năng lượng của gót chân	J	29	? 20
Chỉ số thép	Thép		
Nắp mũi chống va đập (độ hở sau khi va chạm 100J)	mm	N/A	N/A
Nắp mũi chống nén (khe hở sau khi nén 10kN)	mm	N/A	N/A
Nắp mũi chống va đập (độ hở sau khi va chạm 200J)	mm	17.5	? 14
Nắp mũi chống nén (khe hở sau khi nén 15kN)	mm	19	? 14

Kích thước thép: 42

Giày của chúng tôi không ngừng phát triển, dữ liệu kỹ thuật trên có thể thay đổi. Tất cả tên sản phẩm và nhãn hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không được sử dụng hoặc sao chép dưới bất kỳ định dạng nào mà không có sự cho phép bằng văn bản của chúng tôi.